

THÁNG 5 - 2022

TẠP CHÍ Thiết bị Giáo dục



SỐ

ĐẶC BIỆT 2

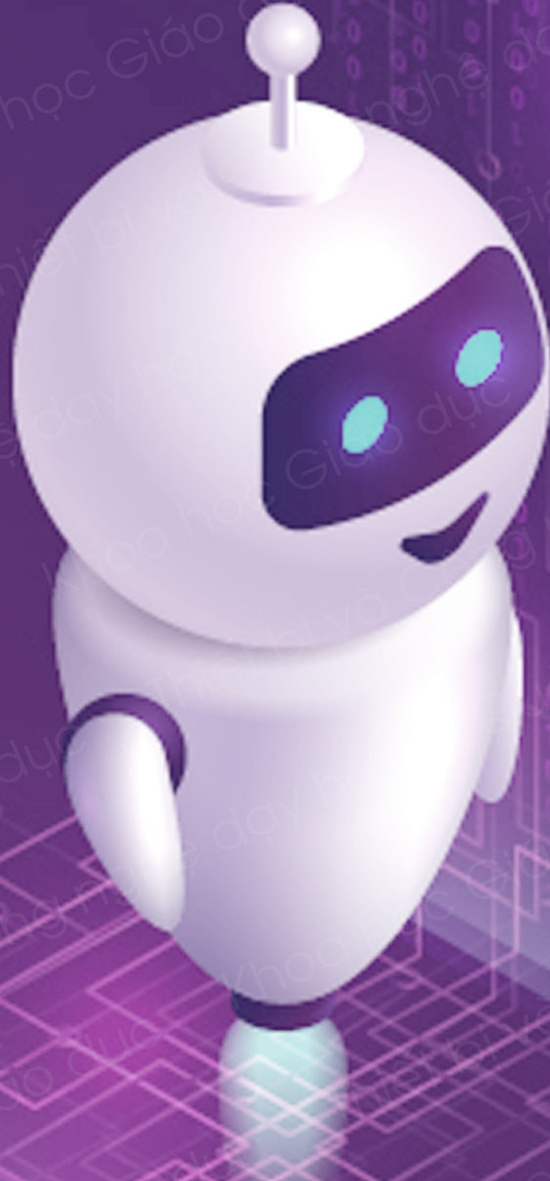
SỐ ĐẶC BIỆT 2
THÁNG 5 - 2022

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM



EDUCATIONAL EQUIPMENT MAGAZINE
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH - HH TBGD THẾ GIỚI

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. MAI VĂN TRINH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS.TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BÙI VĂN HỒNG

PGS. TS. NGUYỄN VŨ BÍCH HIỂN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. PHẠM VĂN THUẬN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TS. BÙI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. THÁI VĂN LONG

TS. LÊ CHI LAN

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng
(ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgsd@yahoo.com.vn

Website: www.tapchithietbigiaoduc.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Văn Hưng - Trưởng Văn phòng đại diện

Tạp chí TBGD phía Nam

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

Tài khoản: 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

Giấy phép xuất bản:

Số 523/CBC-QLBC Ngày 10/05/2022

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Đoàn Ngoan

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

MỤC LỤC - CONTENT

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Nguyễn Thị Thanh Hương:** Một số xu hướng phát triển của giáo dục đại học trên thế giới và giải pháp cho giáo dục đại học Việt Nam - *Some development trends of higher education in the world and solutions for Vietnamese higher education* 1
- Hoàng Phúc:** Cách mạng Công nghiệp 4.0 và quá trình số hóa trong giáo dục và đào tạo ở Trường Đại học Tây Bắc - *Industrial Revolution 4.0 and the process of digitizing education and training in Tay Bac University* 4
- Huỳnh Sơn Lâm:** Kiểm tra trực tuyến và một số công cụ hỗ trợ - *Online testing and support tools* 7
- Đỗ Thị Thu Huyền:** Xã hội hóa giáo dục đại học ở một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam - *Higher education socialization - in some countries on the world and experience for Vietnam* 10
- Vũ Thị Thúy Hằng:** Xây dựng môi trường giáo dục đa trí tuệ trong lớp học một số vấn đề lý luận - *Building an multi-intellectual educational environment in the class: Theoretical issues* 14
- Hoàng Thị Thảo, Huỳnh Thị Hồng Hạnh:** Các hình thức biểu đạt tư liệu văn học trong dạy học các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường THPT - *The forms of expressing the Literary material in teaching moral lessons (Citizenship Education subject) in high schools* 17
- Trần Thị Hiền:** Mở rộng nội dung và định hướng tổ chức các hoạt động khi dạy học chủ đề “lịch sử và sử học” trong chương trình lịch sử lớp 10 - *Expanding the content and orienting the organization of activities when teaching the topic “history and history” in the 10th grade history curriculum* 20
- Nguyễn Văn Thái:** Cách thức và một số biện pháp phát triển hoạt động mở đầu trong dạy học địa lí ở trường THPT - *Methods and some measures of developing warm-up activities in teaching Geography at high schools.* 23
- Hứa Nguyệt Mai, Nguyễn Thị Yên:** Phát huy tính tích cực trong hoạt động nhận thức của người học thông qua sử dụng phương pháp nêu vấn đề trong dạy học sinh học lớp 11 trung học phổ thông - *Promoting the positivity in cognitive activities of learners through the use of problem-solving methods in teaching students grade 11 in high school* 26
- Trần Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Bích Chi:** Sử dụng tư liệu lịch sử trong dạy học các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường THPT - *Using historical materials in teaching ethics lessons (Citizenship education) in high schools.* 29
- Đỗ Thị Thúy:** Vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học truyện ngắn Những ngôi sao xa xôi của Lê Minh Khuê cho học sinh lớp 9 - *Applying the theory of experiential feedback in teaching Le Minh Khue's short stories istant Stars for students grade 9* 32
- Nguyễn Thanh Hùng, Lê Thị Minh Trâm:** Khai thác tri thức văn học trong dạy học các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường THPT - *Exploiting literary knowledge in teaching moral lessons (Citizenship Education subject) in high schools.* 35
- Đặng Xuân Điều, Bùi Thị Cận:** Dạy học các bài đạo đức trong môn Giáo dục công dân ở trường THPT theo hướng tích hợp tri thức liên môn - *Teaching ethics lessons in the Citizenship Education subject at high schools towards of using interdisciplinary knowledge.* 38
- Lê Tiểu Thanh:** Nghiên cứu ứng dụng phương pháp tư duy thiết kế trong giảng dạy học phần thiết kế mỹ thuật công nghiệp theo tiếp cận CDIO - *Researching and applying the design thinking method in teaching industrial art design course according to CDIO approach* 41
- Đường Gia Long, Bùi Anh Kiệt:** Vận dụng lý thuyết hoạt động trong dạy học định lí Cosin Hình học lớp 10 - *Applying the theory of operations in teaching the Cosine geometry theorem grade 10* 43
- Hồ Thị Xuân Thanh:** Tạo hứng thú cho sinh viên khi học trực tuyến các môn Lí luận Chính trị ở Trường Đại học Lao động - Xã hội - *Creating excitement for students when studying Political Theory subjects online at the University of Labor and Social Affairs* 46
- Nguyễn Thị Thanh Nguyệt, Lê Thị Ngọc Mai:** Vận dụng thiết kế bài giảng STEM/STEAM vào hoạt động chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một - *Applying STEM lesson design into activities of preparing for children grade 1* 49
- Nguyễn Thanh Nga, Trần Thị Kim Yến:** Dạy học chủ đề STEAM một số kiến thức thuộc nội dung “Năng lượng và sự biến đổi” – môn Khoa học tự nhiên lớp 9 - *Teaching STEAM topic some knowledge of the content “Energy and transformation” Natural Science subject grade 9* 52
- Nguyễn Thị Lan:** Hướng dẫn học sinh sử dụng mạng xã hội (facebook) hiệu quả và tích cực (nghiên cứu tại trường THCS Phú Xuân, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc) - *Guiding students to use social network (Facebook) effectively and actively (Research at Phu Xuan junior high School, Binh Xuyen district, Vinh Phuc province)* 55
- Trần Thanh Thu:** Đồ họa thông tin, công cụ kích thích trí nhớ và ôn tập hiệu quả - *Infographics, an effective memory stimulant tool and review effectively* 58
- Nguyễn Thu Hương:** Dạy học tích hợp môn Tự nhiên - Xã hội theo tiếp cận năng lực - *Teaching integration of nature - society according to competency approach.* 61
- Nguyễn Thị Hương:** Không gian mùa Xuân trong thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh - *Spring space in President Ho Chi Minh's poetry* 64

Tiêu Minh Đương: Vận dụng phương pháp diễn giảng kết hợp truyền thống và hiện đại vào dạy học lí luận văn học chuyên ngành ngữ văn ở Trường Đại học An Giang - <i>Applying the traditional and modern combination interpretation method into teaching literary theory majoring in Literary at An Giang University</i>	67
Bùi Tuấn Anh: Đổi mới phương pháp dạy học môn Tâm lý học quân sự ở các trường sĩ quan quân đội - <i>Innovating teaching methods of military psychology in military officer schools</i>	70
Trần Thị Hoài Thu: Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm phát triển năng lực tư duy cho sinh viên Trường Đại học Tiền Giang - <i>Innovating methods of testing and evaluating learning outcomes in order to develop thinking competencies for student's Tien Giang University</i>	73
Phan Thế Sơn: Một số biện pháp nâng cao chất lượng tự học môn Triết học Mác - Lênin cho sinh viên - <i>Some measures to improve the quality of self-study of Marxist-Leninist philosophy for students</i>	76
Lưu Thanh Ngọc, Lê Thị Thu Thủy: Nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên chuyên ngành giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư - <i>Improving the quality of pedagogical training for students majoring in Kindergarten and primary education, Hoa Lu University</i>	79
Nguyễn Minh Khoa: Giải pháp tổ chức trò chơi vận động trong giờ ra chơi giữa buổi cho học sinh tiểu học vùng Tây - Tây bắc - <i>Solutions of organizing the active games in break time for primary school pupils in the West - North west, Vietnam</i>	82
Nguyễn Hữu Long: Trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên sư phạm nhằm nâng cao nghiệp vụ và thích ứng với hoạt động nghề nghiệp trong thời đại 4.0 - <i>Equipping the soft skills for pedagogical students to improve their professionalism and adapt to professional activities in the 4.0 era</i>	85
Nguyễn Tiến Phương; Nguyễn Đình Thế: Nâng cao chất lượng đổi mới nội dung gắn với đổi mới phương pháp dạy học ở Trường Sĩ quan Chính trị - <i>Enhancing the quality of content innovation associated with teaching method innovation at the school of Political Officers</i>	88
Đỗ Duy Tú: Nâng cao chất lượng hoạt động dạy học các môn Lý luận Chính trị theo hình thức kết hợp tại Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh - <i>Enhancing the quality of teaching activities of Political Theory subjects in the form of a combination at Ho Chi Minh City Open University</i>	90
Nguyễn Hoàng Trang, Phương Thị Bích Ngọc: Tổ chức dạy học chủ đề STEM môn Hóa học lớp 12 “xử lý rác thải tại trường học và khu vực gần trường” dưới hình thức trải nghiệm cho học sinh phổ thông - <i>Organization of teaching STEM topics in Grade 12 Chemistry subject “waste treatment at schools and near schools” in the form of experiences for high school students</i>	93
Phạm Thị Minh Hiếu: Tổ chức trò chơi đóng kịch nâng cao năng lực cảm thụ văn học cho trẻ mầm non - <i>Organizing a role-playing game to enhance the literary appreciation ability for preschoolers</i>	96
Huỳnh Lê Thiên Trúc: Sự nhầm lẫn giữa tiếng Anh và tiếng Pháp của sinh viên khoa ngoại ngữ Trường Đại học An Giang – thực trạng và giải pháp khắc phục - <i>The confusion between English and French among students of the Foreign Language Department of An Giang University – the current situation and solutions</i>	99
Nguyễn Phan Hạ Anh: Nhận thức văn hóa và liên văn hóa trong bối cảnh dạy và học tiếng Anh như một ngôn ngữ toàn cầu - <i>Cultural and intercultural awareness in the context of teaching and learning English as a global language</i>	102
Lương Quỳnh Anh: Phát triển kỹ năng ghi chú trong việc nghe hiểu tiếng Anh của sinh viên không chuyên - <i>Developing note-taking skills in English listening comprehension of non-specialists</i>	105
Lương Thị Minh Phương: Vận dụng đường hướng giao nhiệm vụ trong dạy kĩ năng nói cho sinh viên năm thứ 2 khoa Tiếng Anh - <i>Applying the task assignment approach in teaching speaking skills to second-year students of the English department</i>	108
Phạm Thị Phương Thảo: Nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ năng thực hành viết trong môn Tiếng Anh bằng cách tích hợp công cụ DROPBOX - <i>Enhancing the effectiveness of teaching writing practice skills in English by integrating DROPBOX</i>	111
Lê Thị Diễm Thùy: Một số cách thức quản lý lớp học hiệu quả - <i>Some effective classroom management methods</i>	114
Đỗ Văn Trinh: Những thách thức của giảng viên trong thời kỳ hội nhập - <i>Challenges of lecturers in the integration period</i>	117
Đỗ Đình Đảo: Bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên ở các trường trung học phổ thông theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018 – <i>Fostering the ability for organizing experiential and career guidance activities</i>	119
Dương Thị Nhẫn: Vấn đề bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận với giáo dục đại học tại Việt Nam hiện nay - <i>The problem of inequality in access opportunities to higher education in Vietnam today</i>	122
Trịnh Thị Hằng: Nghiên cứu những lợi ích và hạn chế của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy kỹ năng viết tiếng Anh - <i>Researching the benefits and limitations of applying information technology into teaching English writing skills</i>	125
Phan Thị Tuyết Vân: Các nguyên tắc giúp sinh viên không chuyên học tốt ngoại ngữ - <i>Principles to help non-specialized students learn foreign languages well</i>	128
Nguyễn Ngọc Sơn: Phương pháp dạy học theo dự án trong giảng dạy môn tiếng Anh - <i>Project-based teaching method in teaching English subject</i>	131
Vũ Thị Quyên: Biện pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra, đánh giá các môn ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng chung cho Việt Nam - <i>Measures of enhancing the effectiveness of examination and assessment of foreign language subjects to meet the requirements of the general 6-level foreign language competency framework for Vietnam</i>	134
Trần Thị Thanh Huyền: Ý nghĩa của một số con số trong tiếng Hán - <i>Meaning of some numbers in Chinese</i>	137
Hoàng Thị Thu Hà: Dạy và học từ vựng tiếng Anh bằng phương pháp bản đồ tư duy - <i>Teaching and learning English vocabulary by mind map method</i>	140
Nguyễn Xuân Trường: Nâng cao năng lực tự chủ của sinh viên ngành tiếng anh trong dạy học kỹ năng đọc hiểu - <i>Enhancing the autonomy ability of students in English majors in teaching reading comprehension skills</i>	143
Nguyễn Thanh Hòa: Đóng góp ý kiến giúp sinh viên không chuyên tiếng anh năm thứ nhất làm quen với hoạt động theo nhóm - <i>Contributing ideas helping first-year non-English major students get used to group activities</i>	146
Nguyễn Ngọc Lan: Vai trò của việc ghi nhanh trong dịch thuật - <i>The role of fast recording in translation</i>	149
Đông Thị Sinh: Định ngữ đa tầng trong tiếng Hán những lỗi thường gặp, nguyên nhân và giải pháp khắc phục - <i>Multi-layered definition in Chinese common errors, causes and solutions</i>	151
Đoàn Thị Thanh Hương: Một số chiến lược nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên không chuyên tiếng Anh - <i>Several strategies to enhance speaking skills for non-English major students</i>	154
Phạm Thị Huế: Thực hành phát âm tiếng Anh theo đường hướng giao tiếp trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>Practice English pronunciation in a communicative way in the general education program 2018</i>	157
Đỗ Thu Hằng: Using flipgrid to engage students into developing their speaking skills	160
Nguyễn Văn Anh: Verb morphology in english and in vietnamese	163
Nguyễn Thị Mai Phương: Suggested formative assessment strategies for language classes	166

Nguyễn Thị Đan Thanh: Using dialogues to improve speaking skill	169
Phan Thùy Trang: Applying Discourse analysis to teaching EFL reading comprehension	172
Le Hong Phuong Thao: Analyzing learner cognitive engagement in primary school EFL lessons	175
Đỗ Thị Ngọc Nhi: The effects of classroom seating arrangements on efl students' speaking performance - <i>Ảnh hưởng của việc sắp xếp chỗ ngồi đến khả năng nói của người học ngoại ngữ.</i>	178
Võ Thị Kim Thảo: Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động học tiếng Anh của sinh viên không chuyên Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Factors affecting English learning activities of non-specialized students at Dong Thap University</i>	181
Phạm Thị Hà: Ứng dụng phần mềm Flipgrid nâng cao sự tự tin trong kỹ năng nói tiếng Anh của của sinh viên năm nhất tại Học viện Chính sách và Phát triển - <i>Applying Flipgrid software to enhance the confidence in English speaking skill of first year students at Academy of Policy and Development</i>	184
Nguyễn Thị Kim Chi: Viết nhật ký ghi chép trong học ngoại ngữ - <i>Writing a diary in learning foreign languages</i>	186
Đào Trung Anh: Vai trò của giảng viên trong xây dựng tính tự chủ học tập tiếng Anh của sinh viên - <i>The role of lecturer in building English learning autonomy of students</i>	189
Phan Thái Anh Thư, Thái Thị Kim Diệu: Mối liên hệ giữa các đơn vị ngôn ngữ trong hoạt động học tiếng Anh - <i>The relationship between language units in English teaching activities</i>	192
Nguyễn Thị Kim Liên, Hoàng Thị Thu Hoài, Nguyễn Thị Ngọc Thủy: Nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Anh trong giai đoạn hiện nay - <i>Improving the quality of English teaching in the current period</i>	195
Thái Thị Mai Liên: Phát triển kỹ năng nghe cho học sinh phổ thông - <i>Developing listening skills for high school students</i>	198
Trần Quốc Dũng: Lựa chọn bài tập thể dục Aerobic nâng cao thể lực cho nữ sinh viên Trường Đại học Duy Tân Đà Nẵng - <i>Choosing aerobic exercise to enhance physical strength for female students of Duy Tan University, Danang</i>	201
Bùi Văn Mười: Một số giải pháp nâng cao tính tự giác, tích cực học tập môn Giáo dục thể chất cho sinh viên - <i>Some solutions of enhancing self-discipline and active learning in Physical Education subject for students</i>	203
Phan Thành Biên Hùng: Biện pháp nâng cao chất lượng huấn luyện ngoài giờ môn Thể dục thể thao cho sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một - <i>Measures of improving the quality of after-hours training in Physical Education and Sports for students of Thu Dau Mot University</i>	205
Trần Trung Kiên: Nghiên cứu lựa chọn test đánh giá trình độ thể lực chuyên môn của nam sinh viên chuyên ngành Bóng đá năm thứ 2 Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng - <i>Researching on selection of test to assess professional fitness level of 2nd year male football major students at Danang University of Physical Education and Sports</i>	208
Văng Công Danh: Đề xuất biện pháp thu hút sinh viên Trường Đại học An Giang tự giác, tích cực học môn Giáo dục thể chất - <i>Proposing measures to attract students of An Giang University to voluntarily and actively study Physical Education subject</i>	210
Nguyễn Thị Gấm: Tiêu chí đánh giá trạng thái hồi phục sau vận động của sinh viên môn Bóng chuyền khóa 42 Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh - <i>Criteria for assessing the recovery state after exercise of students in Volleyball subject, course 42, Faculty of Physical Education Faculty, Ho Chi Minh City University of Education</i>	213
Nguyễn Văn Tiến: Nghiên cứu những lợi ích và ảnh hưởng của môn Bơi giải trí về sức khỏe đối với sinh viên - <i>Researching the health benefits and effects of recreational swimming on students</i>	216
Nguyễn Văn Hậu: Giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao tại Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Solutions of improving the efficiency of exploiting facilities for physical training and sports activities at Dong Thap University</i>	219
Lê Thế Quân: Hứng thú học tập Học phần Giáo dục thể chất của sinh viên Học viện Báo chí và An ninh - <i>Interest in studying Physical Education module of students at Academy of Journalism and Communications</i>	222
Huỳnh Nguyễn Kim Ngân, Trần Hữu Điền: Nghiên cứu động cơ tham gia Karate-do chương trình Giáo dục thể chất tự chọn của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp - <i>Researching on motivations of students to participate in Karate-do Phisycal Education program at Dong Thap University</i>	225
Nguyễn Thị Hà: Bài tập sức mạnh tốc độ đôn đạp ngang trong môn Võ thuật Công an nhân dân cho nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I - <i>Strength and speed exercise in the people's police Martial Arts for male students of People's Police College I</i>	228
Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Văn Dũng: Phương pháp điều trị và phục hồi cơ DELTA cho vận động viên môn Bóng chuyền – <i>The method of DELTA muscle treatmenting and recovering for Volleyball athletes</i>	231
Lâm Văn Vũ: Lựa chọn một số test đánh giá sức bền chuyên môn cho nam sinh viên lớp bóng đá chuyên sâu Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh - <i>Selecting some tests to evaluate professional endurance for male students of the intensive football class at Ho Chi Minh City University of Education and Sports</i>	234
Phạm Văn Liệu: Sử dụng tình huống có vấn đề trong dạy học Những nguyên lý của Chủ nghĩa Mác-Lênin về Chủ nghĩa xã hội - <i>Teaching ethics lessons in the Citizenship Education subject at high schools towards of using interdisciplinary knowledge</i>	236
Hoàng Thị Mỹ Hào: Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc- những luận điểm sáng tạo lớn - <i>Ho Chi Minh's thought on the way of national liberation – great creative points</i>	239
Phạm Sỹ Nam, Lư Phạm Minh Quân: Ứng dụng tính năng AR trong GEOGEBRA 3D CALCULATOR trong dạy học vẽ hình biểu diễn ở lớp 11 - <i>Applying the AR feature in GEOGEBRA 3D CALCULATOR in teaching the drawing performance in grade 11.</i>	242
Phạm Sỹ Nam, Trương Kim Thành: Thiết kế mô hình Hologram dạy học hình lập phương - <i>Designing the HOLOGRAM in teaching of the Cube.</i>	244
Trần Ngọc Bích, Trần Thị Hồng Minh: Rèn luyện ngôn ngữ toán học cho học sinh dân tộc thiểu số lớp 4 trong dạy học môn Toán - <i>Practicing math language for ethnic minority pupils grade 4 in teaching Mathematics subject</i>	246
Đặng Thị Danh Ngọc, Đào Văn Diễm: Tổ chức dạy học môn Toán cho học sinh THPT theo tiếp cận năng lực người học - <i>Organizing math teaching for high school students according to ability approach of learners</i>	249
Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thị Thanh Ngân: Ứng dụng phương pháp nhân tử Lagrange trong bài toán tính toán tối ưu dung lượng bù trong hệ thống cung cấp điện - <i>Applying the lagrange multiplier method in the problem of optimizing compensation capacity in the power supply system.</i>	252
Nguyễn Huyền Trang, Lê Thị Yến: Phát triển một số yếu tố của tư duy sáng tạo trong dạy học giải bài tập nguyên hàm – tích phân ở trường trung học phổ thông - <i>Developing several elements of creative thinking in teaching and solving problems of primitives - integrals in high schools</i>	255
Trịnh Thị Diệp Linh: Ứng dụng định nghĩa tích phân giải quyết một số bài toán tìm giới hạn - <i>Applying the integral definition of solving some limit finding problems.</i>	258
Nguyễn Thị Thanh Ngân, Nguyễn Thị Thanh Bình: Ứng dụng phương pháp nhân tử Lagrange trong bài toán tối ưu hóa vận hành hệ thống điện - <i>Application of the Lagrange multiplier method in the optimization problem of power system operation.</i>	260

Trần Ngọc Bích, Trần Thị Thanh Hà: Thiết kế bài tập môn toán lớp 5 theo hướng giải quyết vấn đề thực tiễn - <i>Designing math exercises grade 5 towards of solving practical problems</i>	263
Lê Thị Thủy: Giải pháp truy cập, sử dụng sách giáo khoa phiên bản điện tử Cảnh điều vào hoạt động dạy học môn Toán, Tiếng Việt lớp 2 ở trường tiểu học - <i>Solution for accessing and using the electronic version of the textbook "Kite" in teaching activities of grade 2 Math and Vietnamese at primary school</i>	266
Trần Ngọc Bích, Hoàng Thị Thắm: Hình thành ngôn ngữ toán học cho học sinh dân tộc thiểu số trong dạy học môn Toán lớp 1 - <i>Forming a mathematical language for ethnic minority students in teaching Mathematics subject grade 1</i>	269
Ngô Lê Hồng Phúc: Công thức waring và ứng dụng trong bài toán sơ cấp - <i>The waring formula and its application in elementary problems</i>	272
Võ Thị Thanh Trúc, Nguyễn Thị Hậu: Các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy học phần Vật lý cho sinh viên ngành Y – Dược tại Trường Đại học Kỹ thuật Y – Dược Đà Nẵng - <i>Solutions of improving the effectiveness of teaching physics for students majoring in Medicine and Pharmacy at Danang University of Mediccal Technology and Pharmacy</i>	274
Nguyễn Vũ Văn Trang: Dạng toán về chia hết trong các kì thi học sinh giỏi toán lớp 6 - <i>Math form on divisibility in exams excellent math students grade 6</i>	276
Lâm Thùy Dương, Nguyễn Thành Trung: Rèn luyện một số kĩ thuật tính nhẩm cơ bản cho học sinh tiểu học - <i>Practicing some basic mental calculation techniques for primary pupils</i>	278
Phạm Huy Bằng, Nguyễn Thị Hà An: Ứng dụng phần mềm Citywork để quản lý mạng lưới cấp nước trong ngành học cấp thoát nước tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>Applying the citywork software for management water supply network in water supply profession at Vinh University Technology Education.</i>	281
Trần Thị Hương: Nâng cao đạo đức cách mạng cho sinh viên Học viện An ninh Nhân dân thông qua dạy học các môn Lý luận chính trị - <i>Enhancing the revolutionary ethics for students of the People's Security Academy through teaching Political theory subjects</i>	284
Nguyễn Thị Vân: Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong công tác giảng dạy và đào tạo - <i>Applying Ho Chi Minh's thought on education in teaching and training</i>	287
Phạm Công Quảng: Giải pháp nâng cao năng lực tự học môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên các trường đại học, cao đẳng - <i>Solutions of enhancing the self-study ability of Ho Chi Minh Thought for students at universities and colleges</i>	290
Lê Thị Bích Phượng: Nhận biết chứng bệnh tự kỷ thông qua hoạt động, giao tiếp của trẻ em lứa tuổi mầm non - <i>Detecting autism through activities and communication of children in Kindergarten</i>	293
Trần Nguyễn Thanh Thảo: Biên soạn ngôn ngữ múa trong múa minh họa phụ họa cho sinh viên ngành sư phạm âm nhạc - <i>Compilation of dance language in dance, illustrated and illustrated for students of music pedagogy</i>	296
Nguyễn Thị Xuân Đài: Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân của giáo viên mầm non trong hoạt động nghề nghiệp - <i>Kindergarten teachers' self-control skills in professional activities</i>	299
Nguyễn Thị Thu Nga: Biện pháp giáo dục kỹ năng giải quyết xung đột cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi trong trò chơi đóng vai có chủ đề ở trường mầm non - <i>Measures of educating the conflict resolution skills for preschoolers 5-6 years old in Kindergarten themed role-playing games</i>	302
Nguyễn Thị Hải: Một số biện pháp giáo dục kỹ năng tự bảo vệ nhằm phòng, chống xâm hại tình dục cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non - <i>Some measures of educating self-protection skills to prevent and combat sexual abuse for 5-6 year old children in preschool</i>	305
Trần Thị Mai Lan, Lê Thanh Hiền, Lưu Văn Ngọc: Vận dụng dạy học dự án trong môn Tự nhiên và Xã hội lớp 2 theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>Applying project teaching in the Nature and Society subject grade 2 according to the general education program 2018</i>	308
Mai Thị Thanh Vân: Một số giải pháp nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa - <i>Some solutions of enhancing the communication skills for students of University of Culture, Sports and Tourism in Thanh Hoa</i>	312
Lê Văn Diệp: Vai trò và nhiệm vụ của đội ngũ cố vấn học tập trường đại học - <i>Roles and duties of contingent of academic advisors</i>	315
Đàm Thị Thanh Thủy: Nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong xây dựng chính sách phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số miền núi Việt Nam hiện nay - <i>Basic methodological principles of the materialist dialectic in formulating economic development policies for ethnic minorities in mountainous areas of Vietnam today</i>	318
Dương Thúy Ngọc, Đỗ Việt Hà, Trương Mạnh Tiến: Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc một chủ trương, đường lối lớn trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cộng sản Việt Nam - <i>Arousing the aspiration to develop a prosperous and happy country - a major policy and direction - in the resolution of the 13th National Congress of the Communist Party of Vietnam</i>	321
Bế Thị Thu Huyền, Bùi Thị Lan Hương, Hà Ngọc Yến: Nâng cao hứng thú học tiếng Việt cho học viên người nước ngoài tại Trường Đại học Hạ Long - <i>Some measures to increase the interest in learning Vietnamese for foreign students at Ha Long University</i>	324
Phạm Thị Huệ: Ứng dụng thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ - <i>Applying the Industrial Revolution 4.0 achievements in agriculture in Can Tho city</i>	327
Trần Việt Hùng, Hoàng Thị Phương Loan: Biện pháp giáo dục thẩm mỹ cơ bản cho sinh viên Trường Đại học Hoa Lư - <i>Aesthetic education measures for student at Hoa Lu University</i>	330
Nguyễn Phương Đông, Lê Đức Cường: Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nghiên cứu ở Viện Khoa học xã hội và Nhân văn quân sự đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị - <i>Enhancing the quality of research staff at the Military Institute of Social Sciences and Humanities to meet the requirements of building a politically strong army</i>	333
Nguyễn Thị Hợi: Chuẩn bị tâm lý cho sinh viên Trường Cao đẳng Vinh Phúc đi thực tập sư phạm - <i>Psychological preparation for students of Vinh Phuc College to practice pedagogy</i>	336
Nguyễn Văn Tuyên; Nguyễn Văn Cường: Giải pháp thực hiện quan điểm của Đảng về thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời ở Học viện Chính trị - <i>Solutions of implementing the Party's viewpoint on promoting the building of a learning society, lifelong learning at the Academy of Politics</i>	339
Ngô Thị Thuận: Nghiên cứu sự hài lòng của cha mẹ học sinh đối với dịch vụ giáo dục tại trường THCS - <i>Researching on the parents' satisfaction to educational services in junior high schools</i>	342
Đỗ Thị Thu Trang: Giáo dục và đào tạo khởi nghiệp ở một số quốc gia - bài học kinh nghiệm cho Việt Nam - <i>Entrepreneurship education and training in some countries - lessons for Vietnam</i>	345
Nguyễn Thanh Phong: Nhận thức của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tiền Giang về kỹ năng cần thiết để thành công trong thời đại công nghệ - <i>Perceptions of business administration faculty's students at Tien Giang University about the skills needed to succeed in the technology age</i>	348
Vũ Thị Bích Ngọc: Thiết kế bài giảng theo mô hình Blended learning nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Trung cho sinh viên - <i>Designing lessons according to the Blended learning model to improve the effectiveness of teaching Chinese for students</i>	351

Nguyễn Huy Tài: Đổi mới phương pháp dạy học môn Quân sự ở Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I – T09 - <i>Innovating teaching methods of military subjects at People's Police College I - T09</i>	354
Bùi Thị Kim Hằng, Trần Ngọc Anh: Nâng cao việc sử dụng hành vi ngôn từ của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh thông qua hoạt động ngoại khóa - <i>Improving the use of speech behavior of English majors through extracurricular activities</i>	357
Nguyễn Vinh Quang, Nguyễn Hoàng Anh: Khắc phục trở ngại giao tiếp của học viên quân y với người bệnh trong thực hành lâm sàng - <i>Overcoming communication barriers of military medical students with patients in clinical practice</i>	360
Nguyễn Thị Nguyệt: Nghiên cứu về đảm bảo quyền con người trong thi hành hình phạt tù hình ở Việt Nam hiện nay - <i>Researching on ensuring human rights in the execution of prison sentences in Vietnam today</i>	363
Nguyễn Văn Biết: Nghiên cứu một số yếu tố cản trở việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - <i>Researching on some factors hindering the construction and improvement of the socialist rule of law state in Vietnam</i>	366
Trần Phúc Thành: Nhận thức, tư tưởng chính trị của thanh niên: Kết quả từ một cuộc điều tra xã hội học - <i>Researching on the parents' satisfaction to educational services in junior high schools</i>	368
Nguyễn Thế Thìn, Đào Thị Cẩm Nhung: Giải pháp khôi phục ngành du lịch Quảng Bình sau ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 - <i>Solutions of recovering for Quang Binh tourism after the impact of the Covid-19 Pandemic.</i>	371
Nguyễn Văn Tới, Dương Văn Khánh: Nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến tình trạng phụ nữ bị bạo lực gia đình tại huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long - <i>Causes and factors affecting the situation of women experiencing domestic violence in Long Ho district, Vinh Long province</i>	374
Vũ Thị Thanh Hoài: Nghiên cứu xung đột trong kịch Lưu Quang Vũ - <i>Studying the conflict in the play Luu Quang Vu</i>	377
Bùi Văn Hội, Nguyễn Mai Hương, Lê Thị Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Hương Giang, Lê Thị Nga: Đánh giá công tác tổ chức đào tạo lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III năm 2021 - <i>Evaluating the organization of refresher courses according to the standards of professional titles of class III members of the population in 2021</i>	380
Bùi Thị Kim Ngân, Nguyễn Trung Hiếu: Vận dụng tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh về “Chăm lo đời sống nhân dân” của cán bộ, đảng viên cơ sở - <i>Applying Ho Chi Minh's ideology and style on "Taking care of people's lives" of grassroots cadres and party members</i>	383
Nguyễn Thị Nguồn: Một số bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình lãnh đạo của triều đình nhà Nguyễn - <i>Some lessons learned from the leadership of the Nguyen dynasty</i>	386
Vũ Thị Tuyết Chinh: Tư tưởng triết học về chính trị - xã hội của Karl Popper - <i>Philosophical thought on socio-political politics of Karl Popper</i>	389
Nguyễn Thị Thanh Hoa: Tầm quan trọng của giáo dục giới tính trong giáo dục gia đình ở nước ta hiện nay - <i>The importance of sex education in family education in our country today</i>	392
Nguyễn Thị Thu Trang, Bùi Văn Hội, Nguyễn Mai Hương, Nguyễn Hương Giang, Lê Thị Lan Hương, Lê Thị Nga: Đánh giá kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về Dân số trước và sau đào tạo của học viên các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Dân số viên hạng III năm 2021 - <i>Assessing population work- related knowledge of student's pre and post training based on the professional title standards for grade III population staffs in 2021</i>	395
Nguyễn Ngọc Hân, Nguyễn Thị Hồng Vân: Giáo dục hòa nhập: Vấn đề cần bàn trong giáo dục hiện nay - <i>Inclusive education: Issues to discuss in education today</i>	398
Nguyễn Thị Hoài: Nâng cao tính tự giác học tập, rèn luyện đạo đức cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội - <i>Enhancing self-discipline in studying and practicing ethics for students at Vietnam National University Hanoi</i>	401
Phạm Thị Thu: Thực trạng thích ứng với “quy định ra – vào trường” của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học An ninh nhân dân - <i>The current situation of adapting to the "regular on entering and leaving the school" of first-year students at the Vietnam People's Security University</i>	404
Phạm Thị Trinh, Nguyễn Thị Phương Trang, Lê Thị Duyên, Bùi Thị Thanh Diệu: Thực trạng phát triển năng lực quản lý hành vi học sinh cho giáo viên các trường trung học cơ sở thành phố Đà Nẵng – <i>The current situation of developing ability of managing the student behavior for teachers of junior high schools in Da Nang city</i>	407
Phan Thị Tâm, Phan Thị Thảo: Quán triệt và thực hiện hiệu quả nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc - <i>Thoroughly grasp and effectively implement the principle that the Party is closely associated with the people in the national construction and defense</i>	410
Trần Thị Bảo Trân: Tăng cường sử dụng chương trình chuyên biệt cho học sinh khuyết tật trí tuệ bậc tiểu học - <i>Enhancing the effectiveness of using specialized programs for primary school students with intellectual disabilities</i>	412
Trịnh Khắc Thủy Hương: Sử dụng “tấm lót bàn ăn” trong hoạt động viết bài luận thể hiện quan điểm - <i>Using "place mats" as prewriting activity for opinion essays</i>	415
Nguyễn Mai Hương, Bùi Văn Hội, Nguyễn Thị Thu Trang, Nguyễn Hương Giang, Lê Thị Lan Hươn, Lê Thị Nga: Đánh giá thực trạng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong công tác Dân số của học viên trước và sau khi tham gia đào tạo các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III năm 2021 - <i>Assessing the current situation of population work- related professional skills of student's pre and post training based on the professional title standards for grade III population staffs in 2021</i>	418
Phạm Văn Minh: Đây mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho HV đào tạo sĩ quan chỉ huy cấp phân đội ở Trường Sĩ quan Lục quân 2 - <i>Promoting learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style for students to train squadron commanders at Army Officer School 2</i>	421
Hoàng Trần Hiếu: Phát hiện ngôn ngữ dựa vào phân tích từ đơn và Cây quyết định - <i>Language detection based on single word analysis and Decision Trees</i>	424
Ngô Thị Thu Hằng: Giải pháp tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội từ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm thích ứng với đại dịch Covid-19 - <i>Solutions of increasing gross domestic product from attracting foreign direct investment to adapt to the Covid-19 pandemic</i>	427
Nguyễn Thị Kiều Oanh: Hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong thời kỳ hội nhập: Thực trạng và kiến nghị - <i>Cooperation between Schools and Enterprises in the integration period – The current situation and ideas</i>	430
Lê Văn Hùng, Nguyễn Thị Thanh Hải: Vận dụng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” trong việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc theo tinh thần Đại hội Đảng lần thứ XIII - <i>Applying the "Call for the National Resistance" in arousing the aspiration to develop a prosperous and happy country in the spirit of the 13th National Party Congress</i>	433
Ngô Mạnh Dũng, Trần Kim Thoa, Nông Thị Ngân: Thiết kế hoạt động khám phá không khí cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường Mầm non theo định hướng giáo dục STEAM - <i>Designing activities to explore the atmosphere for preschoolers 5-6 years old at Kindergarten with STEAM education orientation</i>	436

Khai thác tri thức văn học trong dạy học các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường trung học phổ thông

Nguyễn Thanh Hùng*, Lê Thị Minh Trâm*

*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

Received: 5/5/2022; Accepted: 11/5/2022; Published: 17/5/2022

Abstract: Literature are intellectuals who are very close to intellectuals in the subject of civic education. Exploiting knowledge into teaching civics lessons will promote the role of literature, creating richer in lectures, helping the transmission of knowledge become softer, reducing dryness. , from which the teaching efficiency will be improved markedly. In particular, for the ethics lessons in the subject of civic education, the application of literary knowledge will make the lecture lively and stimulate the students' interest when receiving knowledge.

Keywords: Literature, literary knowledge, Citizen education.

1. Đặt vấn đề

Lý luận và thực tiễn dạy học các bài đạo đức trong chương trình môn Giáo dục công dân ở trường Trung học phổ thông (THPT) đã cho thấy kiến thức văn học có ý nghĩa hỗ trợ rất lớn trong quá trình nhận thức của học sinh (HS), đồng thời góp phần to lớn trong việc phát huy tính tích cực, chủ động của người học. Từ đó, vấn đề vận dụng tri thức liên môn, trong đó việc sử dụng tri thức văn học trong các bài dạy đạo đức luôn được đặt ra nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học. Bên cạnh đó, quá trình sử dụng tri thức văn học trong các bài dạy đạo đức cũng đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết. Chẳng hạn như cần sử dụng tri thức văn học nào? Quá trình sử dụng ra sao? Những nội dung nào có thể thích hợp tri thức văn học; cần phải sử dụng tri thức văn học ở chừng mực nào để không “sa đà” vào những tri thức văn học vụn vặt mà thiếu đi những bài học có tính giáo dục công dân. Bài viết này sẽ tập trung lý giải những vấn đề nêu trên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tri thức văn học và vai trò của tri thức văn học trong dạy các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường trung học phổ thông

Khi nói đến tri thức văn học trong bài viết này là đề cập đến chức năng của văn học nhưng không phải là chức năng thuần túy của bản thân nó. Ở đây, chúng được tiếp cận ở khía cạnh phương pháp dạy học. Điều đó có nghĩa là với những nội dung mà văn học phản ánh cùng với những đặc trưng trong hình thức thể hiện được tiếp cận trong mối quan hệ tri thức của môn Giáo dục công dân. Như vậy, đối với quá trình dạy học môn Giáo dục công dân nói chung, các bài đạo đức nói riêng, các tác phẩm văn học muốn trở

thành tư liệu thì nó phải thực sự có nội dung phản ánh liên quan mật thiết đến hệ thống tri thức của chương trình môn Giáo dục công dân ở trường THPT. Ngoài ra, hệ thống văn học đó phải được chính người giáo viên nghiên cứu, xem xét và vận dụng nó trong quá trình thiết kế bài học và tổ chức các hoạt động nhận thức trên lớp cho HS. Từ đó, có thể hiểu, *tri thức văn học là một dạng tư liệu bao gồm các tác phẩm văn chương có nội dung phản ánh hệ thống tri thức của môn học và được người giáo viên sử dụng trong quá trình thiết kế bài dạy học và tổ chức cách hoạt động giảng dạy nhằm trang bị tri thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành, bồi dưỡng thái độ cho HS.*

Trước hết, tri thức văn học giúp HS biến những kiến thức trong sách vở thành những hiểu biết cụ thể, sâu sắc về cuộc sống hiện thực, gắn các em vào cuộc sống hiện tại đang diễn diễn ra từng ngày, từng giờ. Ví dụ: khi dạy học các bài công dân với đạo đức người giáo viên có thể lấy những bài văn, bài thơ viết về tấm gương cao đẹp của người anh hùng dân tộc như: Bà Trưng, Bà Triệu... hay cụ Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, những anh hùng trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ sẽ giúp HS có biểu tượng về người anh hùng dân tộc đã xả thân vì nền độc lập dân tộc. Tấm gương Hồ Chí Minh đem đến cho HS về vị lãnh tụ, vị cha già dân tộc suốt đời phấn đấu cho sự nghiệp nước nhà. Từ đó HS có nhận thức đúng đắn về ý thức, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Bên cạnh đó, tri thức văn học sẽ góp phần không nhỏ vào việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức cho HS. Những con người, những việc thực trong quá khứ có sức thuyết phục, có sự rung cảm mạnh mẽ

đối với thế hệ trẻ. Từ chỗ nhận thức đúng nội dung, giá trị của văn học khi đưa ra làm ví dụ minh họa cho bài học sẽ giúp cho việc xây dựng tình cảm đạo đức HS hiệu quả hơn khi nghe giáo viên phân tích những hình ảnh về tấm gương đạo đức có thật trong cuộc sống. Đó chính là tính giàu sức thuyết phục của văn học trong nhận thức của HS nhờ những hình ảnh có thực trong lịch sử thông qua văn học. Ngoài ra tri thức văn học còn hỗ trợ tích cực cho quá trình nhận thức của HS diễn ra dễ dàng, sâu sắc hơn, đặc biệt đối với các bài đạo đức có trong chương trình.

Như vậy việc vận dụng tri thức văn học trong dạy học giáo dục cộng dân sẽ giúp HS nắm bắt kiến thức bài học, nhận thức được những vấn đề về đạo đức, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, nâng cao ý thức trách nhiệm, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nắm được các yêu cầu cơ bản về đạo đức của người công dân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay... Điều này rất quan trọng trong việc hình thành và phát triển tư duy của HS ở bậc THPT.

Với những đặc trưng thẩm mỹ độc đáo, văn học tác động sâu sắc và toàn diện tới tư tưởng, tình cảm con người. Vì vậy, trong việc hướng HS vào quá trình xây dựng tính tích cực, chủ động của HS văn học trở thành một hình thức giáo dục tự nhiên hơn cả. Đúng như nhà thơ Sóng Hồng đã nói: “Thơ là thơ, đồng thời cũng là họa, là chạm khắc theo một cách riêng”. Ở thời đại nào, văn học cũng tác động khá mạnh mẽ và thâm nhập khá sâu sắc vào nhận thức con người.

TTVN còn có vai trò phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập. Một nét tâm lý nổi bật của HS ở lứa tuổi THPT là thích cái mới, thích khám phá, tìm tòi và phát hiện những cái mới lạ trong cuộc sống. Mà nội dung của bài học môn giáo dục công dân luôn chứa đựng những cái mới đầy lí thú. Do đó để HS nhận thức được, lĩnh hội được những tri thức, tạo cơ sở cho HS gắn kết giữa việc sử dụng tư liệu văn học mà các em biết để giải quyết mâu thuẫn trong tư duy của các em. HS sẽ hăng hái học tập và coi việc lĩnh hội tri thức mới như một nhu cầu của bản thân chứ không phải là sự gò bó, ép buộc, từ đó tránh được trạng thái ức chế cho HS trong quá trình lĩnh hội tri thức. Khi HS đã xem việc lĩnh hội tri thức như một nhu cầu cần thiết của bản thân và không thể thiếu được, HS sẽ có được niềm đam mê tự tìm tòi và có những sáng kiến mới mẻ trong quá trình học và xem môn học như là một món ăn tinh thần không thể thiếu. Đạt được điều này xem như giáo viên đã hoàn thành mục tiêu cuối cùng

trong việc truyền thụ tri thức mới.

2.2. Một số định hướng khai thác tri thức văn học trong dạy các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường trung học phổ thông

Một là, khai thác tri thức văn học để tổ chức hoạt động dẫn dắt vào bài học

Dẫn dắt vào bài học nói chung và đối với môn Giáo dục công dân nói riêng có vai trò rất quan trọng. Để có một giờ dạy thành công, ngay hoạt động ở bước đầu tiên của một giờ dạy là bước mở bài, giáo viên cần tạo ra một không khí học tập thuận lợi cả về mặt tâm lý lẫn nội dung cho hoạt động dạy học tiếp theo đó. Sử dụng tri thức văn học để mở đầu bài học chính là một trong những cách thức người giáo viên phát huy được vai trò của lời vào bài. Bởi lẽ văn học rất đa dạng, phong phú bao gồm truyện kể, bài văn, bài thơ... Do đó nếu giáo viên biết lựa chọn những tri thức văn học phù hợp với nội dung bài học sẽ có sức thuyết phục cao, tạo thêm phần hấp dẫn, kích thích được hứng thú, lôi cuốn chủ thể nhận thức trong quá trình tiếp thu tri thức mới.

Ví dụ: Để dẫn dắt vào bài học “Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình” (Bài 12), GV có thể vận dụng đoạn thơ sau của nhà thơ Xuân Diệu:

“Làm sao sống được mà không yêu
Không nhớ, không thương một kẻ nào?
Hãy đốt lòng ta muôn thứ lửa!
Cho bùng tia nắng đọ tia sao”

(Xuân Diệu)

Từ tri thức trên, giáo viên dẫn dắt: Tình yêu nam nữ là niềm giao cảm kỳ diệu bậc nhất của con người. Kỳ diệu như thế nào? Có lẽ đó là một điều rất khó khi muốn đưa ra một định nghĩa về tình yêu. Vì tình yêu cũng như thơ ca, cũng như văn chương nghệ thuật, là những hiện tượng còn đầy bí ẩn mà loài người cho đến nay khó lòng định nghĩa được cho thấu đáo. Vì tình yêu, người ta có thể hy sinh hết thảy kể cả tính mạng của mình. Hy sinh hoàn toàn tự nguyện, thậm chí không cần đến một thứ tiếng vang nào để lại trên đời, đó là sự quên mình tuyệt đối để khẳng định mình trong sự tồn tại của người yêu. Ta hiểu vì sao tình cảm này đã trở thành một đề tài lớn và vĩnh cửu của thơ ca nhân loại. Như vậy, tình yêu là gì? Thế nào là tình yêu chân chính? Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta có được câu trả lời.

Hai là, khai thác tri thức văn học để tổ chức hoạt động giảng giải, minh họa

Trong dạy học nói chung và trong giảng dạy môn Giáo dục công dân nói riêng để giúp cho HS hiểu được ý nghĩa của các đơn vị kiến thức và khắc sâu

hơn kiến thức đó, người giáo viên thường đưa vào những kiến thức khoa học và thực tiễn xã hội để giúp cho HS nắm vững kiến thức đã được truyền đạt. Đó là việc giáo viên sử dụng các trí thức bổ sung, minh họa cho bài học.

Sử dụng trí thức văn học để bổ sung, minh họa cho các bài học đạo đức luôn cần thiết. Nguyên nhân là do tri thức văn học có sự mượt mà và có thể làm mềm hóa đi sự khô khan, tạo hứng thú cho HS trong quá trình dạy và học. Một phần vì tri thức văn học cũng rất gần với tri thức Giáo dục công dân, đặt biệt là văn học được viết trong thời kháng chiến nó mang tính giáo dục rất cao. Do đó, dùng tri thức văn học để vận dụng, minh họa cho nội dung bài học sẽ giúp giáo viên có thể làm rõ, khắc sâu trí thức cần truyền thụ cho HS. Trong qua trình dạy học người giáo viên có thể đọc một đoạn thơ, một đoạn văn hay kể một câu chuyện một nhân vật lịch sử hoặc có thể dùng đồ dùng trực quan (tranh ảnh, đoạn phim ngắn...) để bổ sung cho đơn vị kiến thức cần đề cập. Chính sự đa dạng của hệ thống tri thức văn học, sự đa dạng của các hình thức, các dạng văn học vận dụng để bổ sung, minh họa sẽ góp phần làm tăng hiệu quả của việc tiếp thu tri thức của HS.

Vi dụ: Để minh họa cho nội dung tri thức thuộc phạm trù “Lương tâm” (mục 2, bài 11), GV kể tóm tắt câu chuyện “Sự ngộ nghịch đáng ân hận suốt đời” (trích trong tác phẩm “Để mèn phiêu lưu kí” của nhà văn Tô Hoài) để làm rõ hai trạng thái của lương tâm:

“Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới mon men bò lên. Trông thấy tôi, Để Choắt khóc thảm thiết.

Tôi hỏi câu ngớ ngẩn:

Sao? Sao?

Choắt không dạy được nữa, nằm thoi thóp. Thấy thế tôi hốt hoảng quỳ xuống, nâng đầu Choắt lên mà than rằng:

- Nào tôi biết cơ sự lại ra nông nổi này! Tôi hối hận lắm. Tôi hối hận lắm! Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng dại dột của tôi. Tôi biết làm thế nào bây giờ?

Tôi không ngờ Để Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi tôi ốm yếu qua rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có cái thói hung hăng, bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn thì cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Để Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Còn tôi nữa, nếu tôi không nhanh chân chạy vào hang thì tôi cũng

chết toi rồi.

Tôi đem xác Để Choắt đến chôn vào một bụi nhỏ um tùm. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”.

(Trích “Để mèn phiêu lưu kí” – Tô Hoài)

Để khai thác tri thức văn học trên, giáo viên có thể đặt ra một số câu hỏi để khai thác những trạng thái lương tâm của nhân vật trong tư liệu. Qua đó, giúp HS thấy rõ những hiệu hiện cơ bản của trạng thái cần rút lương tâm trong những tình huống cụ thể thể trong đời sống đạo đức, tình cảm của con người. Ví dụ minh họa trên cho thấy sức mạnh của tri thức văn học trong việc tường minh những tri thức đạo đức trừu tượng.

Trên đây là hai định hướng cơ bản của việc sử dụng tri thức văn học trong dạy học các bài đạo đức (môn Giáo dục công dân) ở trường THPT. Hai định hướng đó phù hợp với các thao tác, nhiệm vụ cơ bản của người giáo viên trong mỗi tiết dạy.

3. Kết luận

Văn học là những tri thức rất gần gũi với tri thức bộ môn Giáo dục công dân. Vận dụng tri thức văn học vào giảng dạy các bài Giáo dục công dân sẽ phát huy được vai trò của văn học tạo nên sự phong phú hơn trong bài giảng giáo dục công dân, giúp cho việc truyền thụ các kiến thức trở nên mềm hóa, giảm bớt sự khô khan, từ đó hiệu quả giảng dạy sẽ được nâng lên một cách rõ rệt. Không những thế, mà khi đưa văn học vào giảng dạy giáo dục công dân sẽ làm cho bài giảng trở nên sinh động, kích thích được sự hứng thú của HS khi tiếp nhận tri thức. Đặc biệt đối với việc áp dụng tri thức văn học vào giảng dạy các bài đạo đức sẽ đem đến cho HS nhận thức sâu sắc hơn về cuộc sống xã hội, thôi thúc các em hành động theo lẽ phải và không ngừng nỗ lực phấn đấu để tự hoàn thiện bản thân, vươn tới “chân- thiện- mĩ”. HS sẽ càng nhận thức rõ được công ơn của cha ông và trách nhiệm của mình – những công dân tương lai đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Giáo dục công dân 10*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Dương Thị Hương (2010), *Cảm thụ văn học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.
3. Hà Minh Đức (1995), *Tổng hợp văn học Việt Nam* (tập 27), NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Vũ Đình Bảy (chủ biên), Đặng Xuân Điều, Nguyễn Thành Minh (2010), *Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT*, NXB giáo dục Việt Nam, Hà Nội.